THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 398/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Văn Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Nghị quyết số 100/2015/QH13 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 được Quốc hội Khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 12 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nhằm triển khai việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai nghiêm túc, có chất lượng và hiệu quả Nghị quyết số 100/2015/QH13 nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả;

c) Xác định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng lộ trình các nhiệm vụ cụ thể cần triển khai theo đúng các nội dung của Nghị quyết số 100/2015/QH13, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, chất lượng và đúng mục tiêu của mỗi chương trình đã được Quốc hội thông qua trong giai đoạn 2016 - 2020;

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các chương trình mục tiêu quốc gia là Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia là các Bộ chủ chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình ở Trung ương và cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13.

II. NỘI DUNG

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là các Bộ, cơ quan Trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2016 - 2020.

2. Rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành quản lý, các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội (Phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo các cấp trong quá trình triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo đúng mục tiêu đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng hiệu quả.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Nghị quyết số 100/2015/QH13.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế tài chính hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 theo thẩm quyền quy định.

4. Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình mục tiêu quốc gia gửi Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng tiêu chí, định mức,

nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện chương trình trong trung hạn và hàng năm; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế chính sách hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn thực hiện, cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

5. Các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì dự án thành phần hoặc các nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, căn cứ chức năng quản lý, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao phối hợp với các Bộ chủ trì chương trình khẩn trương hoàn thiện các nội dung liên quan đến phê duyệt đầu tư chương trình; xây dựng tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn chương trình trung hạn và hằng năm; rà soát, bổ sung và xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình; chủ trì, phối hợp với các Bộ chủ quản chương trình tổ chức điều hành, thực hiện các nội dung chương trình thuộc ngành được phân công quản lý.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhân dân về triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội và các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

7. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các bộ, ngành và địa phương theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật có liên quan; đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chung tay thực hiện và hưởng ứng các phong trào xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, tổ chức kiện toàn bộ máy ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở phạm vi địa phương theo quy định và các văn bản hướng dẫn liên quan; xây dựng và tổ chức thực hiện từng chương trình trên địa bàn; rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến điều hành, thực hiện và giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương; tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu, ban hành cơ chế chính sách huy động nguồn lực phù hợp của địa phương theo đúng quy định pháp luật để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của từng chương trình; tổ chức triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Văn Ninh

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (Kèm theo Báo cáo khả thi Chương trình)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
2	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (Kèm theo Báo cáo khả thi Chương trình)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban dân tộc; Bộ Thông tin và truyền thông; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
3	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
4	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
5	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (thay thế Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 5/2016	Thủ tướng Chính phủ
6	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
7	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
8	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về ban hành cơ chế đặc thù rút gọn đối với một số dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần kinh phí thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (theo quy trình rút gọn)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
9	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
10	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Tháng 3/2016	Thủ tướng Chính phủ
11	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ
12	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ
13	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH, THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Cấp trình
1	Thông tư quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ chủ chương trình mục tiêu quốc gia; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2016	Cấp Bộ
2	Thông tư quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ chủ chương trình mục tiêu quốc gia; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2016	Cấp Bộ
3	Thông tư quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ chủ chương trình mục tiêu quốc gia; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2016	Cấp Bộ
4	Thông tư quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Bộ chủ chương trình mục tiêu quốc gia; các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2016	Cấp Bộ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Cấp trình
5	Thông tư hướng dẫn thực hiện, quy trình đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban dân tộc; Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2016	Cấp Bộ
6	Thông tư hướng dẫn thực hiện, quy trình đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 (dự án thành phần số 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020)	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Quý I/2016	Cấp Bộ
7	Thông tư hướng dẫn thực hiện, quy trình đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan	Quý I/2016	Cấp Bộ
8	Quyết định phê duyệt danh sách thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý I/2016	Cấp Bộ
9	Quyết định phê duyệt danh sách thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi thuộc diện đầu tư của Chương trình 136 giai đoạn 2017 - 2020	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương	Quý IV/2016	Cấp Bộ
10	Thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia 2016 - 2020 tại địa phương	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Quý I/2016	Cấp tỉnh
11	Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tại địa phương	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Quý I/2016	Cấp tỉnh